TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 84/2017/HNGĐ-ST Ngày: 17-8-2017 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà: Bà Lê Huỳnh Như Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2017/TLST ngày 24 tháng 4 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/QĐXX-ST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lâm Thị Na R, sinh năm 1985, có mặt;

Hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: anh Võ Văn Ô, sinh năm 1981, vắng mặt;

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Na R trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu khoảng 05 năm chị và anh Ô quyết định tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn, ngày 17 tháng 5 năm 2007 được UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41/2007, quyển số 01. Sau khi đám cưới chị về làm dâu sống chung với gia đình anh Ô ở ấp H, xã T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng cùng làm công nhân. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến giữa năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ô thay đổi tính tình, không quan tâm đến vợ con, tiền lương anh Ô tiêu xài riêng, anh Ô còn có quan hệ tình cảm bên ngoài từ đó giữa vợ chồng thường gây gổ nhau, khi gây gổ anh Ô đánh và đuổi chị đi những lần đó chị đều nhẫn nhịn vì thương con, đến khoảng tháng 10 năm 2016 vợ chồng xảy ra xích mích do anh Ô cho bạn mượn tiền mà không phụ chi phí trong nhà nên chị và anh Ô gây gổ nhau anh Ô đánh và đuổi chị đi, không chịu đựng được nữa nên chị bỏ nhà lên xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh thuê nhà trọ ở và đi làm công nhân, vợ chồng sống ly thân từ ngày đó đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không thể kéo dài chị yêu cầu ly hôn với anh Ô.

Về con chung: có 01 người con chung tên Võ Song N, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2007, hiện cháu đang sống với anh Ô từ tháng 10 năm 2016 đến nay, khi ly hôn chị yêu cầu được trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ngân, tại phiên tòa chị R thay đổi yêu cầu, chị đồng ý để anh Ô được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngân.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2017 của bị đơn anh Võ Văn Ô trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị R về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng trước đây anh có mê đá gà

và khi vợ chồng cải nhau anh có nóng giận và đánh chị R nhưng anh đã sửa đổi, theo anh lý do chị R ly hôn là do vào năm 2016 anh cho một người bạn mượn xe rồi lấy đi luôn từ đó vợ chồng xảy ra cự cải và bỏ đi thuê nhà trọ sống. Anh vẫn còn tình cảm với chị R nên yêu cầu được đoàn tụ, nếu chị R vẫn kiên quyết yêu cầu anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ngân. Hiện nay anh làm công nhân thu nhập hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, anh không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị R, anh Ô đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị R đối với anh Ô. Về con chung, tại phiên tòa chị R thay đổi yêu cầu đồng ý để anh Ô được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngân, nên để anh Ô được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Ngân là phù hợp, ghi nhận anh Ô không yêu cầu chị R phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn Ô có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: chị R và anh Ô chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn, ngày 17 tháng 5 năm 2007 được UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41/2007, quyển số 01 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn gia đình nhưng cả hai không cùng nhau giải quyết làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cả hai đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay nhưng không có thiện chí để hàn gắn, tại phiên tòa chị Ri vẫn giữ yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị R và anh Ô là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị R và anh Ô có 01 người con tên Võ Song N, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2007, cháu Ngân hiện đang sống với anh Ô, tại phiên tòa chị R đồng ý để anh Ô tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngân nên để đảm bảo mọi quyền lợi của cháu nên giao anh Ô được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngân là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Ô không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị R và anh Ô không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Na R với anh Võ Văn Ô. Chị Lâm Thị Na R được ly hôn với anh Võ Văn Ô.

Về con chung: Anh Võ Văn Ô được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Song N, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2007. Ghi nhận anh Ô không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con.

Chi Ri có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị Na R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008746 ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; Chị Lâm Thị Na R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Đạt